TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2020/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 12 – 2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Trường

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 564/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 552/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn S, sinh năm 1967; nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp TL, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án anh Trần Văn S trình bày*:

- Về hôn nhân: Anh và chị U chung sống với nhau năm 1994, hôn nhân tự nguyện và không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tết năm 2020 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn do chị U nói dối anh, sau đó về anh S có đập phá tài sản trong gia đình và chị U thưa ra chính quyền địa phương, từ đó vợ chồng liên tục xảy ra cự cải, xô xát. Ngày 05/7/2020 anh bắt gặp chị U có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác và có xảy ra đánh nhau nhưng sự việc đã giải quyết xong. Sau đó giữa anh và chị U có hàn gắn tiếp tục chung sống nhưng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn, hiện tại anh chị vẫn sống cùng nhau không có thời gian ly thân. Nay anh S nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, hôn nhân không thể kéo dài nên

yêu cầu giải quyết cho anh được ly hôn với chị U.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Hải D sinh năm 1996 và Trần Khánh L sinh ngày 25/8/2002. Các con hiện nay đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị U tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị U trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian vợ chồng chung sống, không đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện như anh S trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị U xác định giữa chị và anh S xảy ra nhiều mâu thuẫn từ khi năm 2002, mâu thuẫn bắt đầu từ anh S có nhiều mối quan hệ tình cảm với những người phụ nữ bên ngoài, không quan tâm chăm lo gia đình, các con do chị U tự chăm sóc nuôi dưỡng, kinh tế S tự chi xài không cung cấp cho gia đình, anh S tuyên bố mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, ai cũng có mối quan hệ tình cảm bên ngoài được. Chị U xác định có quan hệ tình cảm bên ngoài là đúng, nhưng do anh S sai với chị trước, có quan hệ tình cảm bên ngoài nhiều người, khuyên can không được. Hiện tại giữa chị và anh S đã ly thân được 3 năm và không còn tình cảm yêu thương gắn bó nên chị đồng ý ly hôn với anh S.

- Về con chung: Chị U thống nhất theo yêu cầu của anh S.

- Về tài sản chung: Chị U đồng ý tự thỏa thuận với anh S không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị U có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh S và chị U chung sống với nhau vào năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cự cải, xô xát, nay tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, không thể hàn gắn tiếp tục chung sống nên anh S yêu cầu được ly hôn, chị U đồng ý.

Xét thấy, theo khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *"Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng…"*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay anh chị đồng ý ly hôn với nhau mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh S và chị U là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Trần Hải D sinh năm 1996 và Trần Khánh L sinh ngày 25/8/2002. Các con chung hiện nay đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét, trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị U.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn S phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011579 ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (anh S đã nộp xong).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Trúc